

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI FANSIPAN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI FANSIPAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FANSIPAN PRODUCTION AND TRADING TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110733842

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT M11-L05, Khu A, KĐT mới Dương Nội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
5.	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Sản xuất máy lọc nước, sản xuất máy lọc không khí	2750
6.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
8.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
9.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
10.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
11.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
12.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
13.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
14.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
15.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
16.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
17.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

19.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
20.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
21.	Thu gom rác thải độc hại	3812
22.	Phá dỡ	4311
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Thiết bị, máy móc lọc nước, làm sạch nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước, bộ lọc nước uống; thiết bị sinh khí ozone, ion, máy móc thiết bị máy khử mùi, khử khói, lọc không khí; Bán buôn máy móc, thiết bị ngành cơ điện lạnh, phin lọc khí công nghiệp, máy nén khí, máy bơm hút chân không, quạt công nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy liên quan đến hệ thống lọc không khí công nghiệp, lọc khí ô tô.	4659
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
32.	Bán buôn tổng hợp	4690
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
35.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (Trừ website đấu giá trực tuyến)	4791
36.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
39.	Quảng cáo	7310
40.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
46.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
47.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
48.	In ấn	1811
49.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
50.	Xây dựng nhà để ở	4101
51.	Xây dựng nhà không để ở	4102
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
54.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
55.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
57.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không thực hiện sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình về thời sự - chính trị)	5911
58.	Hoạt động hậu kỳ (Không bao gồm thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ phim trường và sân khấu)	5912
59.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
61.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
62.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
63.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm dạy về tôn giáo, hoạt động của của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, tôn giáo)	8559
64.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
65.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
66.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
67.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
68.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động của các sân nhảy; hoạt động của các phòng hát Karaoke; các hoạt động Nhà nước cấm)	9329
69.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104(Chính)

6. **Vốn điều lệ:** 3.600.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 360.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG VĂN VIỆT	Xóm Đầm Mương 15, Xã Minh Đức, Thành phố Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	43.200	432.000.000	12,000	0190840112 48	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	43.200	432.000.000	12,000		
2	TRẦN QUANG TRUNG	CL03-19 khu C đất dịch vụ Hòa Bình, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	129.600	1.296.000.000	36,000	0350870008 57	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	129.600	1.296.000.000	36,000		

3	NGUYỄN THỊ KIM THOA	BT M11-L05, Khu A, KĐT mới Dương Nội, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	037176002009
			Cổ phần phổ thông	187.200	1.872.000.000	52,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	187.200	1.872.000.000	52,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN QUANG TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 21/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035087000857

Ngày cấp: 10/05/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 12A10 HH4a, Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CL03-19 khu C đất dịch vụ Hòa Bình, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội